

Đề bài

# Tây Tiến

của Quang Dũng là  
cuộc vận lý trường chinh  
nhưng cũng đầy vẻ hào  
hùng và hào hoa của  
người lính Tây Tiến.

## Bài làm

Thật dữ dằn và thật thi vị, thật dễ sợ cũng thật quyền rũ, danh sắc đến chói gắt lại dịu dàng đến *mềm lòng*. Đó là hai cực cảm giác khi đọc *Tây Tiến*. Đối chọi mà không xung khắc, nó là hai hiện thực của cuộc *vạn lý trường chinh* Tây Tiến được cảm nhận bởi một hồn thơ mạnh mẽ và tài hoa. Nó song hành trong bài thơ tựa như hai *bè* không tách nhau được, như hai mặt trong cốt cách người Tây Tiến: Hào hùng và hào hoa. Quy mô không lớn, nhưng tính chất đúng là như vậy.

Quả là cảm nhân *Tây Tiến* chẳng nên tách rời thời đại của những *Tổng biệt hành*, *Can trường hành* (Thâm Tâm), của những *Ngày về* (Chính Hữu). Ra đời không cùng năm cùng tháng, nhưng hoài thai cùng lúc, cùng tạc – Cái tạc của *chí trai thời loạn* của những *chàng trai chưa trắng nợ anh hùng*, và cái quan niệm *gian nan là nợ anh hùng phải vay* (nó không hoàn toàn là cái *yêng hùng rớt* từng bị coi thường một thời). Nếu *Tổng biệt hành* là chuyện vượt lên những cản trở, vướng bận gia đình, thì *Tây Tiến* là chí anh hùng đương đầu với những gian nan trong hành binh trận mạc.

Một cuộc hành binh dài ngày vào nơi rừng rú núi non hiểm trở để lại trong Quang Dũng biết bao ấn tượng. Hiện lên trước tiên khi nhớ Tây Tiến là hình ảnh rừng núi chơi vơi, ẩn hiện sau sương dày, rừng rậm núi cao là một đoàn quân mỏi, nhưng tâm hồn vẫn tươi, vẫn tình tứ. Khổ thơ đầu có thể coi là cái nhìn toàn cảnh, là ấn tượng bao trùm, ít nhiều có màu sắc điện ảnh trong các hình ảnh thơ.

*Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi*  
*Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi*  
*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*  
*Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

Rồi biết bao những gian nan thử thách đang đón chờ binh đoàn Tây Tiến bất cứ lúc nào cũng có thể làm họ nản chí. Đó là cái hiểm trở của lộ trình – *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*. Đó là oai linh của rừng thiêng nước độc – *Chiều chiều oai linh thác gầm thét*. Đó là sự rình mò của thú dữ – *Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người*. Đó là sự dãi dầu thân xác – *Anh bạn dãi dẫu không bước nữa*. Đó là bệnh tật, bệnh nơi lam sơn chướng khí – *Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc* (Vì ngã nước, sốt rét rừng). Đó là cái chết – *Rải rác biên cương mồ viễn xứ*. Đó là sự đánh đổi quãng đời xuân trẻ không bao giờ có lại – *Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh...* Nếu không có một chí anh hùng đủ mạnh, đoàn quân này sẽ dễ dàng tan ra, con người sẽ ngã lòng, sẽ bỏ cuộc. Chiến sĩ Tây Tiến đương đầu, đối mặt với mọi thử thách

và coi thường tất cả. Thực tế ấy, chí khí ấy tạo nên tính bi tráng rất chân thực của *Tây Tiến*:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

Quyết tâm sắt đá không bị lay chuyển, người lính Tây Tiến chỉ một con đường một hướng đi, ai nấy toàn tâm, toàn ý, đặt cả tâm hồn vào nhiệm vụ – *Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy – Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi*.

Hai bè ấy phối nhau ăn ý, khăng khít, nhuần nhị suốt dọc bài thơ. Thật mệt mỏi (*Sài khao sương lấp đoàn quân mỏi*), cũng thật nhẹ nhõm (*Mường Lát hoa về trong đêm hơi*). Núi non hùng vĩ chật ngất (*Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm – Heo hút cồn mây súng ngửi trời – Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*). Tầm nhìn mở rộng muôn xa (*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*). Dữ dằn (*Chiều chiều oai linh thác gầm thét...*) lại cũng tinh tứ (*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*). Bên cạnh những ngày hành quân cực nhọc, khôn khổ là những đêm văn nghệ vui nhộn, lãng mạn. Có những hoạt động đó là bởi các chàng trai Tây Tiến là sự gặp gỡ, dung hợp giữa hai *chất* ấy: *Quân xanh màu lá dữ oai hùm* thật dễ sợ, và cú *Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm* thật đa tình, đa cảm. Nét hào hoa nghệ sĩ của quân Tây Tiến còn ở sự hiện diện của hoa. Trên hành trình gian nan, bao giờ họ cũng dành tâm trí cho hoa: *hoa về trong đêm hơi, hội đuốc hoa, trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*. (Đây cũng là đặc điểm của rất nhiều bài thơ Quang Dũng).

Trên cấp độ từ ngữ hình ảnh cũng thấy hai bè phối nhau như vậy: dữ dằn hào hùng và lãng mạn hào hoa. Song song với những *đoàn quân mỏi, khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút, gầm thét, cọp trêu, không mọc tóc, dữ oai hùm, mồ viễn xứ, gầm lên khúc độc hành...* là những *đêm hơi, mưa xa khơi, com lên khói, thơm nếp xôi, hồn lau nẻo bến bờ*, nhất là những em: *Mùa em thơm nếp xôi, em xiêm áo, nàng e ấp, dáng kiều thơm...*

Kết tụ thật tuyệt vời cho hai bè ấy trong bài thơ này phải kể đến một đoạn thơ tả núi:

*Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
Heo hút cồn mây súng ngửi trời  
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

Và đoạn tả sông núi:

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
Có nhớ dáng người trên độc mộc  
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

Người đọc có cái thú vị là giữa những ngày nặng nề, khổ ải ấy con người Tây Tiến lại đang an nhiên trong hồn trí mà thưởng thức những bức tranh sơn thủy. Trong một bài khác – bài *Pha Đin*, khi tả cảnh dốc hùng vĩ ấy với cảnh đá *như từng đợt sóng bủa lên trời, bên dốc chon von ngàn thước vực*, y như cảnh trí *Tây Tiến*, chính Quang Dũng đã thốt lên: *Đẹp như sơn thủy tranh đời Tống*.

Một trong những nét *ma quái* đầy hấp dẫn của *Tây Tiến* là nhạc, thường là sự chuyển hóa khi thì bất ngờ, đột ngột, khi thì mềm mại, uyển chuyển giữa một thứ nhạc đậm đặc âm trầm, những cách bẻ đôi câu thơ, sang một nét nhạc thật nhẹ nhàng, chơi vơi, lâng lâng. Theo nhạc thơ, người đọc vừa từ chỗ ngột thở, tức thở, từ cảm giác bị bung bít sang một hơi thở phào nhẹ nhõm, mở ra một tầm nhìn toàn cảnh, khoáng hoạt xa khơi. Các đoạn thơ thường kết ở nét nhạc toàn thanh bằng như thế.